

Số: 157/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **225/2020/TLST-HNGĐ** ngày **06 tháng 8 năm 2020**, giữa:

Nguyên đơn: Bùi Thị Kim T, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp P L B, xã P T B, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng N, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp P L B, xã P T B, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55, 81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **13 tháng 8 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **13 tháng 8 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim T và anh Nguyễn Hoàng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim T và anh Phạm Hoàng N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Có 02 con chung tên Phạm Bùi Quốc D, sinh ngày 10/8/2014 và Phạm Bùi Cẩm X, sinh năm 13/7/2017. Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Bùi Quốc D, anh N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Bùi Cẩm X. Chị T, anh N không ai cấp dưỡng nuôi con, do anh N, chị T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T và anh N mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn, chị T tự nguyện chịu thay cho anh N, tổng cộng là 150.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001377 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Hoàn trả lại chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thì Trang